

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 242/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 08 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Trại  
chăn nuôi 1.200 con heo thịt của Hộ gia đình Nguyễn Văn Thành tại  
Bon R'Lông, xã Đắk Mól, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của  
Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến  
 lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của  
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết,  
hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của  
Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị  
định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ  
sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật  
Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;*

*Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi  
trường Dự án Trại chăn nuôi 1.200 con heo thịt của Hộ gia đình Nguyễn Văn  
Thành tại Bon R'Lông, xã Đắk Mól, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông họp ngày  
17/11/2020 tại Sở Tài nguyên và Môi trường;*

*Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Trại chăn nuôi  
1.200 con heo thịt tại Bon R'Lông, xã Đắk Mól, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông  
đã được chỉnh sửa bổ sung kèm theo Công văn số 01/TTr-NVT 25/01/2021 của  
Hộ gia đình Nguyễn Văn Thành;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số  
35/TTr-STNMT ngày 05 tháng 02 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**





**Điều 1.** Phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Trại chăn nuôi 1.200 con heo thịt (sau đây gọi là dự án) của Hộ gia đình Nguyễn Văn Thành (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại Bon R'Long, xã Đắc Mól, huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông với các nội dung chính tại phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này; các nội dung bảo vệ môi trường đã đề xuất trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Báo cáo kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường để được kiểm tra, xác nhận hoàn thành trước khi đưa Dự án vào vận hành chính thức theo quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường.

4. Thường xuyên kiểm tra hiệu suất của các hạng mục công trình xử lý môi trường để chất thải được xử lý đảm bảo theo quy chuẩn hiện hành.

**Điều 3.** Trong quá trình triển khai thực hiện Dự án, nếu có những thay đổi về quy mô, công suất; thay đổi công nghệ xử lý chất thải có khả năng tác động xấu đến môi trường so với phương án trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt nhưng chưa đến mức phải lập lại Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Chủ dự án tự xem xét, quyết định, chịu trách nhiệm trước pháp luật và thể hiện trong hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường.

**Điều 4.** Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của Dự án theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014; là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án.

\* Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường (Được thành lập theo Quyết định số 1657/QĐ-UBND ngày 09/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắc Nông) chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh về nội dung tham mưu tại Quyết định này.

**Điều 5.** Ủy nhiệm Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với UBND huyện Đắc Song thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Yêu cầu UBND huyện Đắc Song không quy hoạch, không đề xuất quy hoạch khu dân cư và các công trình khác có liên quan xung quanh khu vực dự



án để đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường theo đúng quy định của pháp luật.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Tổng cục Môi trường;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các Sở: TN&MT, XD, NN&PTNT, KH&ĐT;
- UBND huyện Đắk Song;
- Hộ ông Nguyễn Văn Thành;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, KTTH, CTTĐT, KTN(LVT).

11



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Trọng Yên**





**PHỤ LỤC**  
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**DỰ ÁN TRẠI CHĂN NUÔI 1.200 CON HEO THỊT CỦA HỘ GIA**  
**ĐÌNH NGUYỄN VĂN THÀNH TẠI BÓN R'ÔNG, XÃ ĐẮK MÔL, HUYỆN**  
**ĐẮK SÔNG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

(Kèm theo Quyết định số 242/QĐ-UBND ngày 08 tháng 02 năm 2021  
 của UBND tỉnh Đắk Nông)

**1. Thông tin về Dự án**

**1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: Dự án Trại chăn nuôi 1.200 con heo thịt của Hộ gia đình Nguyễn Văn Thành tại Bón R'ông, xã Đắc Môl, huyện Đắc Sông, tỉnh Đắk Nông.

- Chủ dự án: Hộ gia đình Nguyễn Văn Thành.

- Người đại diện: Ông Nguyễn Văn Thành

- Địa chỉ liên hệ: Tổ dân phố 9, thị trấn Đắc Mil, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Địa chỉ nơi thực hiện dự án: Bón R'ông, xã Đắc Môl, huyện Đắc Sông, tỉnh Đắk Nông.

Điện thoại: 0978305466.

- Vị trí địa lý của dự án: Vị trí xây dựng dự án nằm tại thửa đất số 79 thuộc tờ bản đồ số 10, xã Đắc Môl, huyện Đắc Sông, tỉnh Đắk Nông, có tổng diện tích là 13.296,2 m<sup>2</sup>. Vị trí tiếp giáp với xung quanh như sau:

+ Phía Bắc : đất trồng cây lâu năm.

+ Phía Nam : đất trồng cây lâu năm.

+ Phía Tây : giáp đường liên thôn và đất trồng cây lâu năm.

+ Phía Đông: đất trồng cây lâu năm.

Tọa độ vị trí các điểm mốc giới hạn khu vực dự án (Hệ tọa độ VN2000), như sau:

STT	X (m)	Y (m)	STT	X (m)	Y (m)
1	1.371.309	406.246	6	1.371.545	406.259
2	1.371.326	406.312	7	1.371.544	406.202
3	1.371.392	406.340	8	1.371.466	406.203
4	1.371.435	406.299	9	1.371.349	406.213
5	1.371.461	406.249			

**1.2. Phạm vi, quy mô**

- Quy mô: 1.200 heo thịt.

- Tổng diện tích của dự án là 13.296,2 m<sup>2</sup>, bao gồm: diện tích đất trực tiếp xây dựng các hạng mục công trình là 7.261,84 m<sup>2</sup> và diện tích đất dự trữ, đất trồng cây ăn trái và đất trồng cây lâu năm 6.732,2 m<sup>2</sup>.

Trong đó:

- Diện tích xây dựng các hạng mục công trình chính: 2.364,7 m<sup>2</sup>.
- Diện tích các công trình phụ trợ: 1.132,65 m<sup>2</sup>;
- Diện tích các công trình bảo vệ môi trường: 3.762,49 m<sup>2</sup>.
- Hình thức chăn nuôi: Theo mô hình tập trung, chuồng lạnh công nghệ cao, mới, khép kín.

- Hạng mục khai thác nước dưới đất và các nội dung liên quan đến khai thác và sử dụng nguồn nước phục vụ Dự án không thuộc phạm vi báo cáo đánh giá tác động môi trường này.

## **2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ Dự án**

### **2.1. Các tác động môi trường chính của Dự án**

- Tác động trong giai đoạn thi công xây dựng (do việc vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị; thi công các hạng mục công trình của Dự án): các nguồn tác động liên quan đến chất thải (*chất thải rắn xây dựng, chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại; nước thải sinh hoạt; nước mưa chảy tràn; bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung ...*); các nguồn tác động không liên quan đến chất thải (*tác động đến cộng đồng, an ninh trật tự, kinh tế-xã hội địa phương; tác động đến nguồn nước ngầm và các tác động do các rủi ro, sự cố do hoạt động thi công xây dựng của Dự án ...*).

- Tác động trong giai đoạn Dự án đi vào vận hành: Các nguồn tác động liên quan đến chất thải (*chất thải rắn từ hoạt động chăn nuôi, chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại; nước thải từ hoạt động chăn nuôi, nước thải sinh hoạt; nước mưa chảy tràn; bụi, khí thải, tiếng ồn ...*); các nguồn tác động không liên quan đến chất thải (*tác động đến cộng đồng, kinh tế-xã hội địa phương; tác động đến nguồn nước ngầm và các tác động do các rủi ro, sự cố của Dự án ...*).

### **2.2. Quy mô, tính chất của nước thải**

- Giai đoạn thi công xây dựng: Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 2 m<sup>3</sup>/ngày, nước thải thi công xây dựng (vệ sinh máy móc, thiết bị, phương tiện vận chuyển) khoảng 1 m<sup>3</sup>/ngày.

- Giai đoạn vận hành: Nước thải sinh hoạt khoảng 0,5 m<sup>3</sup>/ngày; nước thải chăn nuôi khoảng 32 m<sup>3</sup>/ngày.

### **2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải**

- Giai đoạn thi công xây dựng: Bụi, khí thải từ san ủi mặt bằng, đào hồ; vận chuyển, tập kết nguyên vật liệu, đất đá thải trong quá trình san lấp, thi công xây dựng; bụi, khí thải từ thi công các hạng mục công trình.

- Giai đoạn vận hành: Bụi, khí thải phát sinh từ phương tiện giao thông,



phương tiện vận chuyển nguyên liệu, nhập và xuất lợn thành phẩm; khí thải và mùi từ hoạt động chăn nuôi và từ hệ thống xử lý nước thải tập trung; khí thải từ máy phát điện dự phòng.

#### 2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

- Giai đoạn thi công xây dựng: chất thải rắn từ san ủi mặt bằng, phát quang thảm thực vật khoảng 3 tấn; đất thải từ đào đắp xây dựng công trình khoảng 50.625 m<sup>3</sup> tương đương 73.406,25 tấn; chất thải từ thi công xây dựng các công trình khoảng 509,67 tấn; chất thải rắn sinh hoạt của công nhân xây dựng khoảng 10 kg/ngày.

- Giai đoạn vận hành: Chất thải từ hoạt động chăn nuôi heo: chất thải chăn nuôi khoảng 3.000kg/ngày, chất thải rắn từ các loại bao bì khác khoảng 5 kg/ngày, bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải khoảng 0,55 kg/ngày; Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân xây dựng khoảng 2,5 kg/ngày.

#### 2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

- Giai đoạn thi công xây dựng: giẻ lau dính dầu mỡ, bóng đèn huỳnh quang thải, cặn sơn thải, vỏ thùng sơn thải khoảng 5 kg/tháng.

- Giai đoạn vận hành: Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động chăn nuôi heo: Thuốc thú y quá hạn sử dụng, chai lọ đựng thuốc thú y, thuốc sát trùng, bơm kim tiêm, các loại dẻ lau chùi dính dầu mỡ, dầu mỡ thải của máy móc và thiết bị, bóng đèn huỳnh quang thải...; khối lượng khoảng 5 kg/tháng.

### 3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án

#### 3.1. Về thu gom và xử lý nước thải

##### 3.1.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải sinh hoạt của công nhân xử lý bằng nhà vệ sinh có hầm tự hoại, định kỳ thuê đơn vị có chức năng thu gom, xử lý.

- Nước thải xây dựng được thu gom bằng các hệ thống mương dẫn về hố lắng trước khi thải ra môi trường.

##### 3.1.2. Giai đoạn vận hành:

\* Nước thải sinh hoạt: được thu gom và xử lý bằng nhà vệ sinh có hầm tự hoại 3 ngăn, định kỳ thuê đơn vị có chức năng thu gom, xử lý.

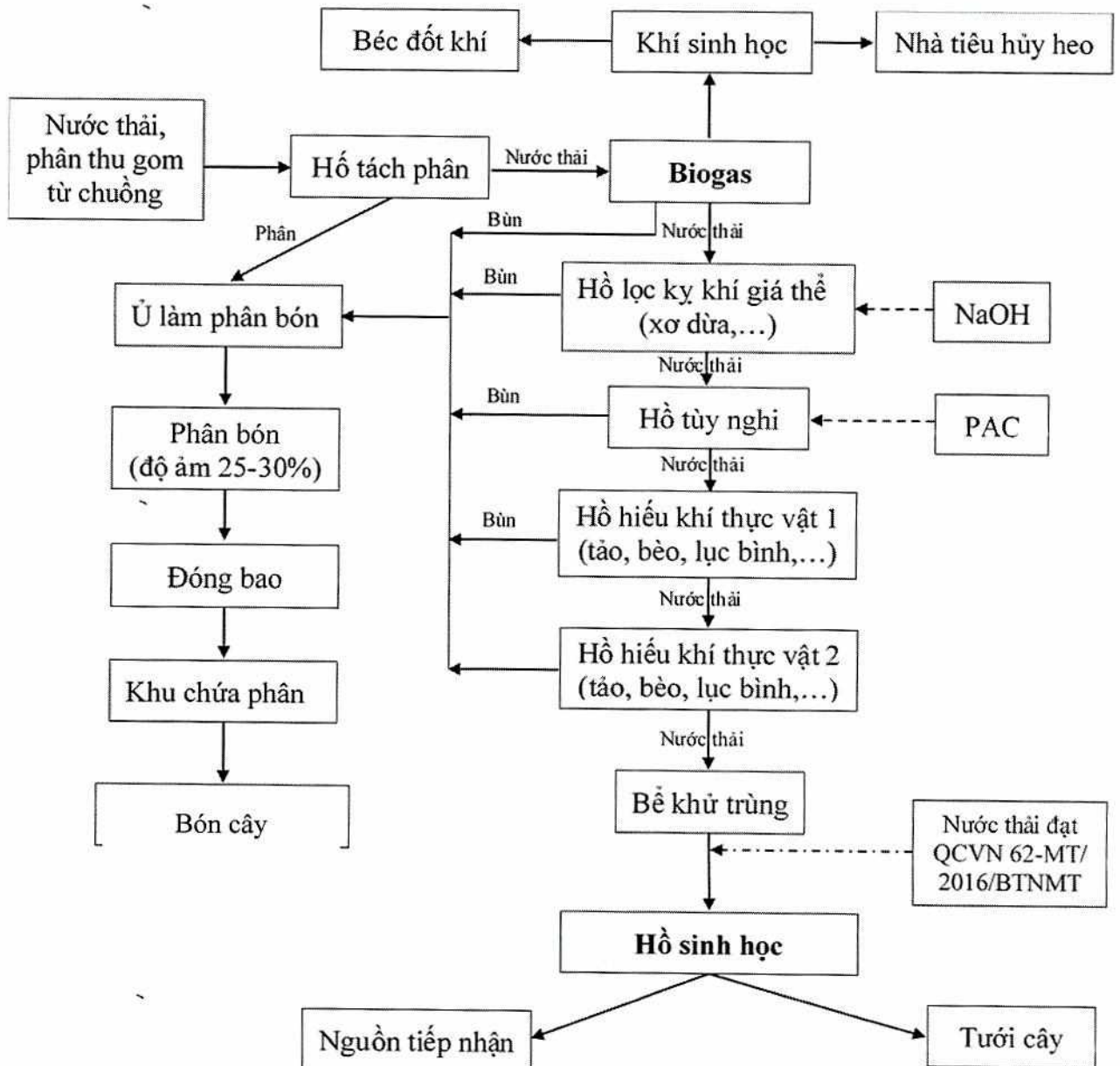
\* Hệ thống thoát nước mưa

*Sơ đồ xử lý nước mưa chảy tràn*



\* Hệ thống thu gom và xử lý nước thải chăn nuôi

Nước thải được thu gom, xử lý qua hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 35 m<sup>3</sup>/ngày đêm đạt QCVN 62-MT/2016/BTNMT cột B.



Sơ đồ hệ thống thu gom và xử lý nước thải của trại chăn nuôi

- Thuyết minh quy trình công nghệ xử lý:

+ *Hố tách phân*: Phân sau khi ép có độ ẩm 20-30% sẽ được đưa vào hầm ủ đạt chuẩn trước khi bón cho cây trồng của chủ dự án.

+ *Hầm biogas*: Nước thải từ hố tách phân được chảy qua song chắn rác để vào hầm Biogas. Nước thải sau khi vào hầm Biogas được xử lý theo phương pháp kỵ khí với thời gian lưu nước khoảng 30-35 ngày. Tại hầm Biogas trong điều kiện kỵ khí sẽ xảy ra sự giải phóng photpho bằng cách phân hủy các axit béo dễ bay hơi trong nước thải do các vi khuẩn như *Acinetobacter* thực hiện. Cặn dư từ hầm biogas định kỳ được hút và đem ủ phân để bón cho cây trồng.



+ *Hồ lọc kỵ khí giá thể*: Nước thải sau khi được xử lý tại hầm biogas sẽ được dẫn sang hồ lọc kỵ khí giá thể. Nước thải được lưu ở đây khoảng 2 ngày và được xử lý tương tự như một bể tự hoại hử. Giá thể thường sử dụng là xơ dừa giúp tạo thành các “giá đỡ” chất thải để quá trình phân hủy kỵ khí diễn ra nhanh chóng tạo thành các loại khí  $\text{CO}_2$  và  $\text{CH}_4$ . Tại đây BOD và TSS được phân hủy để tạo thành các loại khí sinh học.

+ *Hồ tùy nghi*: Tiếp nhận nước thải từ hồ kỵ khí, thời gian lưu nước của hồ từ 5-30 ngày. Tại đây có tảo quang hợp để hấp thụ  $\text{CO}_2$ . Nếu tốc độ tiêu thụ  $\text{CO}_2$  lớn hơn tốc độ cấp  $\text{CO}_2$  của vi khuẩn thì  $\text{OH}^-$  trong nước tăng cao góp phần tiêu diệt các loại vi khuẩn trong nước thải.

+ *Hồ hiếu khí thực vật 1, 2*: Nước thải được dẫn sang các hồ hiếu khí thực vật 1, hồ hiếu khí thực vật 2 để tiếp tục xử lý. Tại các hồ hiếu khí thực vật sẽ diễn ra quá trình lắng các cặn, chất ô nhiễm, thời gian lưu nước tại các hồ hiếu khí thực vật khoảng từ 10 – 20 ngày.

+ *Bể khử trùng*: nước thải được dẫn sang bể khử trùng, tại bể khử trùng trang trại sẽ sử dụng các loại hóa chất như Clorine để khử trùng các chất ô nhiễm và các loại vi khuẩn chưa xử lý hết trong nước thải.

+ *Hồ sinh học*: Nước thải sau khi qua bể khử trùng sẽ được dẫn vào hồ sinh học. Hồ sinh học có thể tích lớn, thời gian lưu nước tại đây khoảng 30-60 ngày, trong hồ sinh học được thả các loại bèo, tảo, lục bình, cá,... để xử lý các chất ô nhiễm còn lại trong nước thải. Bùn dư tại các hồ hiếu khí thực vật định kỳ được hút và phơi khô, sau đó đem bón làm phân cho cây trồng

+ *Hồ dự phòng*: Hồ được xây dựng để chứa nước thải trong trường hợp hầm biogas gặp sự cố. Thể tích tương đương thể tích nước trong hầm biogas để chứa đủ lượng nước thải đổ ra.

+ *Hầm ủ phân*: Lượng phân ở hồ thu phân được đưa đến nhà chứa phân. Lượng phân này được ủ với phụ gia như tro, trấu để giảm độ ẩm của phân.

- *Quy mô các hạng mục công trình* (kích thước: Dài x Rộng x Cao (m)): Các hạng mục trong công trình xử lý nước thải chăn nuôi bao gồm:

Hồ tách phân (6 x 5m); Hầm biogas (30 x 15 x 4m); Hồ lọc kỵ khí giá thể (7,5 x 5 x 2m); Hồ tùy nghi (20 x 10,2 x 2,5m); Hồ hiếu khí thực vật 1 (30 x 12 x 2m); Hồ hiếu khí thực vật 2 (30 x 12 x 2m); Hồ sinh học (25 x 15 x 3m); Hồ dự phòng (30 x 15 x 4m); Bể khử trùng (6 x 3 x 2m); Hầm ủ phân, kho chứa phân (10 x 40m).

### 3.2. Về xử lý bụi, khí thải

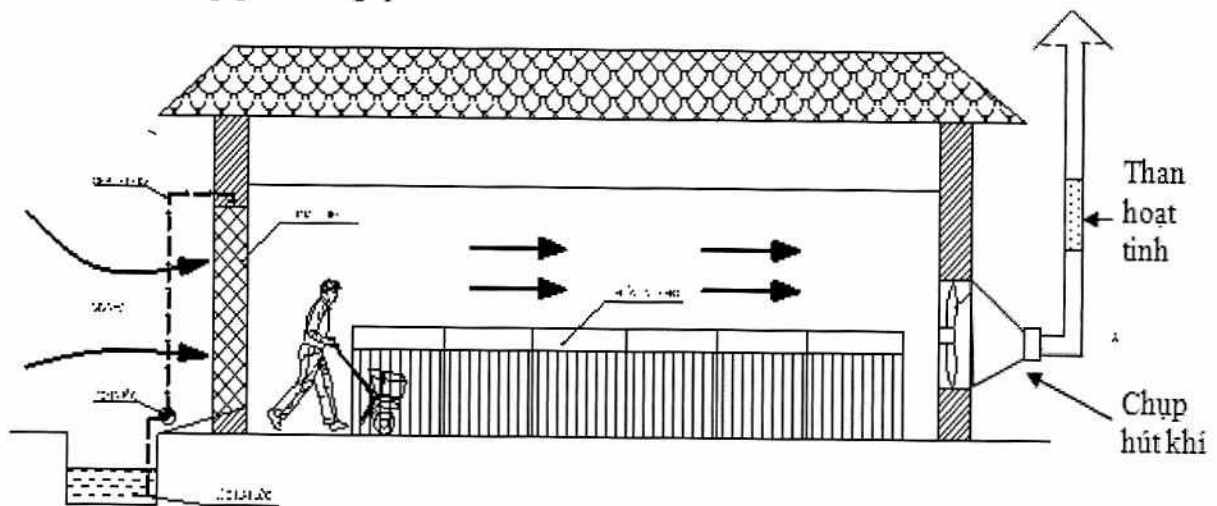
\* Giai đoạn thi công xây dựng: Tổ chức xây dựng hợp lý bao gồm cả lập phương án thi công, tiến độ thi công lựa chọn tuyến đường vận chuyển, loại phương tiện vận chuyển ...; Điều tiết lượng xe, có kế hoạch vận chuyển phù hợp; phun nước trên tuyến đường giao thông nội bộ, che chắn bãi chứa vật liệu tránh phát tán bụi; kiểm soát phương tiện vận chuyển, các xe vận chuyển được che chắn, không gây rơi vãi vật liệu, chất thải ra đường; vệ sinh khu vực thi công, khu



vực lân cận giảm thiểu phát sinh bụi.

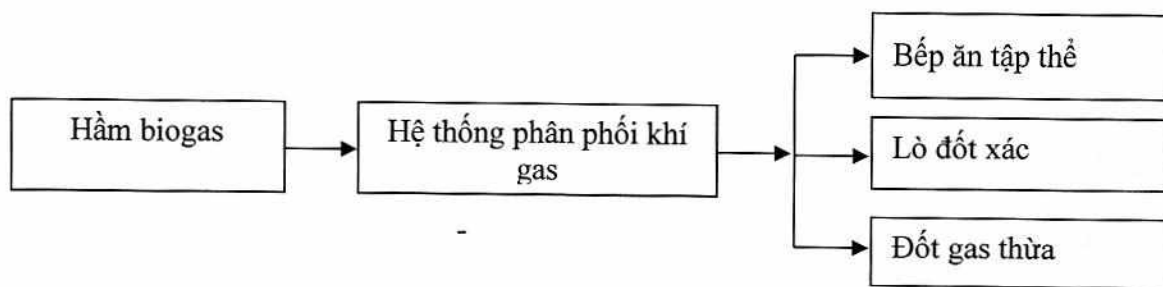
\* Giai đoạn vận hành:

- Khí thải và mùi hôi từ khu vực nhà nuôi heo: Các khu chuồng nuôi đều được bố trí hệ thống làm máy và thông gió tốt. Chuồng nuôi được thiết kế kín gió, phía đầu chuồng bố trí hệ thống tấm cooling làm mát, tại mỗi chuồng lắp đặt 8 quạt 50 in, tạo áp suất âm trong chuồng. Để tăng hiệu quả xử lý mùi hôi thì sau mỗi quạt hút Trang trại bố trí chụp hút để thu gom khí phát sinh từ chuồng nuôi, chủ yếu là  $H_2S$  và  $NH_3$ . Các chụp hút được nối với hệ thống ống dẫn, khí thải chứa mùi theo hệ thống đường ống dẫn vào ống thải và trong ống thải bố trí các lớp than hoạt tính để hấp phụ khí.



Sơ đồ Hệ thống làm mát và xử lý khí trong chuồng nuôi

- Khí thải phát sinh từ hầm biogas: Đầu tư 01 hệ thống thu gom, phân phối khí gas đồng bộ và hiện đại. Sử dụng khí gas làm nhiên liệu đốt cho bếp ăn tập thể và đầu tư 01 lò thiêu hủy xác heo chết có công suất đốt 100 kg/ngày.



Sơ đồ thu gom và sử dụng khí từ hầm biogas

- Mùi hôi từ hoạt động chăn nuôi, hệ thống xử lý nước thải: Bố trí hệ thống quạt hút hoạt động liên tục; Lựa chọn khẩu phần thức ăn gia súc có hàm lượng protein phù hợp; Dùng chế phẩm EM pha với nước sạch theo tỷ lệ pha 1lít EM cho 200 – 500 lít nước. Phun đều cho chuồng nuôi kể cả phun làm mát cho heo (phun lên mình heo), 3 – 5 ngày phun một lần; Thường xuyên khơi thông các mương thu nước thải trong chuồng; Đối với hệ thống mương thu nước thải ngoài chuồng sẽ có nắp đan đậy kín, thường xuyên khơi thông tránh ứ đọng phân và nước thải; Đối với nước thải: lựa chọn phương pháp xử lý nước thải bằng hầm Biogas sẽ hạn chế đáng

kể mùi hôi phát sinh từ quá trình phân hủy kỵ khí của nước thải. Khí gas phát sinh từ hầm biogas sẽ được thu gom và sử dụng làm nhiên liệu nấu ăn, lò thiêu hủy xác,... nếu thừa sẽ đốt bỏ bằng béc đốt gas thừa; Hàng ngày bổ sung chế phẩm sinh học GEM K, EM,... vào nước thải, chế phẩm sinh học Ecosorb® 505 để phun khử mùi từ hệ thống xử lý nước thải, mương thu gom nước thải, hồ gom phân; Trồng cây xanh, thảm cỏ bao quanh khuôn viên của trại nhằm tạo vùng cách ly xanh với bên ngoài.

### 3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

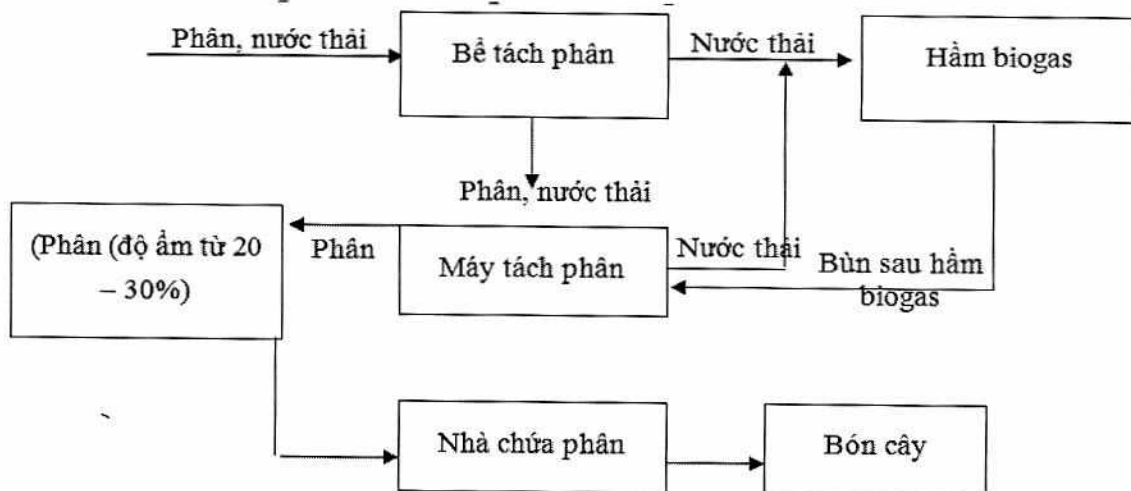
\* Giai đoạn thi công xây dựng: Chất thải rắn từ san gạt mặt bằng, đào đắp công trình của dự án được thu gom, hợp đồng với đơn vị có năng lực vận chuyển, xử lý.

\* Giai đoạn vận hành:

- Chất thải rắn sinh hoạt được thu gom vào các thùng chứa rác có 2 màu xanh và vàng, thực hiện ghi chú rác thải tái chế và rác thải sinh hoạt để việc phân loại rác; Hợp đồng với đơn vị thu gom chất thải sinh hoạt tại địa phương để thu gom, vận chuyển đến bãi rác của địa phương.

- Chất thải rắn chăn nuôi:

+ Đối với phân heo: Đầu tư 01 máy ép phân có công suất từ 8 – 10m<sup>3</sup>/h để tách phân khỏi nước thải trước khi vào hầm biogas để xử lý kỵ khí.



Sơ đồ thu gom và tách phân của trang trại

+ Bùn phát sinh từ hầm biogas, cụm bể xử lý nước thải: được định kỳ thu gom để kết hợp ủ với phân heo làm phân bón, sau đó được công nhân đóng bao, chứa tạm thời tại kho chứa phân trước khi bón cho cây hoặc cung cấp cho các đơn vị thu gom sản xuất phân vi sinh.

+ Bao bì đựng thức ăn phải được thu gom xử lý theo quy định.

### 3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại



\* Giai đoạn thi công xây dựng: Chất thải nguy hại được thu gom, lưu giữ, hợp đồng với đơn vị có năng lực vận chuyển, xử lý theo quy định tại Nghị định 38/2015/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư 36/2015/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

\* Giai đoạn vận hành:

- Chất thải nguy hại phát sinh từ sinh hoạt, văn phòng: bóng đèn huỳnh quang, pin, thiết bị điện tử hư hỏng, hộp mực in, ...; Chất thải nguy hại từ chăn nuôi: bao bì, chai lọ đựng thuốc thú y, thuốc vắc xin, thuốc sát trùng, ống bơm kim tiêm đã qua sử dụng... được thu gom, lưu giữ tại kho chứa chất thải nguy hại (diện tích 20,25m<sup>2</sup>) đảm bảo yêu cầu kỹ thuật tại Nghị định 38/2015/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư 36/2015/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường; hợp đồng với đơn vị có năng lực vận chuyển, xử lý.

- Đối với heo chết: Đầu tư 01 lò đốt xác công suất đốt 100 kg/ngày để tiêu hủy heo chết. Nhiên liệu sử dụng cho quá trình tiêu hủy là khí biogas được lấy từ hầm biogas của trang trại.

Các thông số kỹ thuật lò đốt xác:

- Kích thước lò đốt: 2m x 2m x 4m;
- Lò được xây bằng gạch chịu nhiệt dày 200mm;
- Ghi lò bằng gang;
- Có ống dẫn khí  $\square$ 120 đốt hướng trực tiếp.

Trường hợp heo chết do dịch bệnh, Chủ trang trại phải tuân thủ theo hướng dẫn tại phụ lục 06 của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và QCVN 01-41: 2011/BNNPTNT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về yêu cầu xử lý vệ sinh đối với việc tiêu hủy động vật và sản phẩm động vật.

### **3.6. Công trình, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường**

- Hạ bậc taluy phần phía sau trại thành nhiều bậc ngăn, độ dốc ít để chống sạt lở. Tiến hành trồng cỏ tranh, vetiver,... và các loại cây dài ngày khác để hạn chế các nguy cơ sạt lở. Thường xuyên kiểm tra, đặc biệt là mùa mưa để phát hiện các nguy cơ sạt lở và có biện pháp khắc phục kịp thời, có hiệu quả.

- Bố trí khu vực xử lý heo chết do dịch bệnh xen trong diện tích trồng cây xanh tại phía bắc dự án nhằm ứng phó khi có sự cố khi dịch bệnh.

- Bể dự phòng (kích thước rộng 30m x dài 15m x sâu 4m): là công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố nước thải; lưu chứa nước thải khi hệ thống gặp sự cố, được bơm về lại các hồ của hệ thống để tiếp tục xử lý.

- Thực hiện các biện pháp phòng chống cháy nổ, an toàn về điện.

- Áp dụng các nguyên tắc, quy định về phòng chống dịch bệnh và an toàn vệ sinh môi trường trong chăn nuôi của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại

Thông tư 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 và Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016.

#### 4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án

Danh mục các công trình bảo vệ môi trường chính của dự án được thể hiện trong bảng bên dưới.

STT	Nguồn phát thải	Công trình bảo vệ môi trường
1	Nước thải chăn nuôi	01 hệ thống xử lý nước thải có công suất 35 m <sup>3</sup> /ngày.đêm.
2	Nước thải sinh hoạt của cán bộ công nhân viên trang trại	Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt bằng bể tự hoại 3 ngăn kết hợp giếng thấm.
3	Chất thải rắn chăn nuôi (phân, bùn)	Máy tách phân, dùng bao 2 lớp đóng kín, dùng chế phẩm vi sinh, vôi khử mùi.
4	Chất thải rắn sinh hoạt	Gồm các thùng chứa rác sinh hoạt.
5	Chất thải nguy hại	- Kho chứa chất thải nguy hại, thùng chứa chuyên dụng, biển chỉ dẫn cảnh báo. - Hộp đồng với đơn vị thu gom có chức năng.
6	Xác lợn chết	- 01 lò đốt xác công suất đốt 100 kg/ngày, xử lý lợn chết do không do dịch bệnh. - Bố trí khu vực để dự phòng cho chôn lấp, tiêu hủy tiêu hủy lợn chết thông thường và do dịch bệnh theo đúng quy định trong diện tích 1.000m <sup>2</sup> đất trồng cây xanh phía Bắc của Trang trại.
7	Khí biogas	- Lò đốt xác công suất 100 kg/ngày - Nấu ăn, lò đốt thừa
8	Khí thải sau quạt hút	Bố trí chụp hút để thu gom khí phát sinh từ chuồng nuôi Các chụp hút được nối với hệ thống ống dẫn và trong ống thải bố trí các lớp than hoạt tính để hấp phụ khí

#### 5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

##### 5.1. Trong giai đoạn thi công xây dựng

##### 5.1.1. Chương trình quản lý môi trường

- Tổ chức thi công hợp lý hạn chế tối đa các ảnh hưởng đến môi trường.
- Yêu cầu đơn vị tham gia thi công phải có nội quy an toàn lao động, trang bị đủ phương tiện bảo hộ cho công nhân.
- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm chính và phối hợp với đơn vị thi công giải quyết các vấn đề về môi trường liên quan đến dự án trong giai đoạn triển khai xây dựng dự án.



- Tổ chức quản lý, giám sát các hoạt động thi công xây dựng của dự án như; hoạt động san lấp mặt bằng, thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án, công tác vận tải,...đảm bảo an toàn môi trường trong suốt thời gian thi công.

### 5.1.2. Chương trình giám sát môi trường

#### a. Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Vị trí giám sát: Tại khu vực lán trại công nhân và khu vực thi công xây dựng.

- Thông số giám sát: Theo dõi thành phần, khối lượng, biện pháp thu gom và xử lý đối với chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn trong quá trình thi công và chất thải nguy hại.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/01 lần.

#### b. Giám sát nước thải

- Vị trí giám sát: 01 điểm tại giếng thăm sau hầm tự hoại của nhà vệ sinh.  
Tọa độ: X=1.371.387; Y=406.238.

- Thông số giám sát: Khối lượng thải, pH, chất rắn lơ lửng, DO, BOD<sub>5</sub>, COD, tổng N, tổng P, coliform.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/01 lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, QCVN 40:2011/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp

#### c. Giám sát khác:

Ngoài việc giám sát các chất thải phát sinh thì chủ dự án còn giám sát an toàn sụt lún, sạt lở đất đá khi thi công công trình, giám sát tại những vị trí thi công có nguy cơ gây sạt lở để đảm bảo an toàn lao động trong suốt quá trình thi công xây dựng của dự án; Công tác phòng cháy chữa cháy, an toàn điện và các sự cố môi trường có thể xảy ra.

Giám sát các hoạt động thi công xây dựng của dự án, công tác vận chuyển cung cấp nguyên vật liệu, tiến độ thực hiện dự án.

## 5.2. Trong giai đoạn hoạt động

### 5.2.1. Chương trình quản lý môi trường

- Bố trí 01 nhân sự phụ trách có chuyên môn về môi trường, quản lý việc thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức tuyên truyền, giáo dục, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường của Nhà nước cũng như những quy định của tỉnh về công tác bảo vệ môi trường.

- Giám sát nguồn thải và điểm thải của hệ thống xử lý nước thải.

- Lập kế hoạch giám sát môi trường cho khu vực dự án.

- Xây dựng, thiết lập kế hoạch ứng cứu sự cố môi trường.
- Đào tạo về an toàn và môi trường cho nhân viên.
- Theo dõi, lưu trữ kết quả các hoạt động có liên quan đến an toàn môi trường của dự án, thường xuyên xem xét, kiểm tra lại hiệu quả của kế hoạch quản lý môi trường và chỉnh sửa lại kế hoạch khi cần thiết.

### 5.2.2. Giám sát môi trường:

#### a. Giám sát chất lượng không khí môi trường lao động

- Vị trí giám sát: gồm 5 điểm.
- + 01 điểm tại đầu khu chuồng nuôi heo, tọa độ: X=1.371.399 - Y=406.217;
- + 01 điểm tại kho chứa CTNH, tọa độ: X=1.371.414 - Y=406.325;
- + 01 điểm tại Hồ tách phân, tọa độ: X=1.371.437 - Y=406.239;
- + 01 điểm tại Hồ sinh học, tọa độ: X=1.371.328 - Y=406.226.
- + 01 điểm tại lò đốt khí biogas, tọa độ: X=1.371.445 - Y=406.312.
- Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, tiếng ồn, bụi tổng, CO, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>, H<sub>2</sub>S, NH<sub>3</sub>, Mercaptan.
- Tần suất giám sát: 03 tháng /lần và kiểm tra đột xuất khi có sự cố.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn. QCVN 03:2019/BYT; QCVN 02:2019/BYT.

\* Riêng đối với giám sát môi trường tại vị trí hồ huỷ xác:

Khi có dịch bệnh và cần đến công trình này; chủ dự án phải phối hợp với cơ quan phòng chống dịch bệnh gia súc tại địa phương để lựa chọn và xác định vị trí xây dựng hồ huỷ xác. Từ đó sẽ xác định vị trí để giám sát môi trường tại khu vực này.

Số lượng vị trí giám sát dự kiến là 02 điểm: tại đầu hướng gió và cuối hướng gió khu vực hồ huỷ xác.

Tần suất giám sát: 03 tháng /lần và kiểm tra đột xuất khi có sự cố. Thời gian giám sát bắt đầu từ thời điểm xây dựng và sử dụng hồ huỷ xác.

Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, tiếng ồn, bụi tổng, CO, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>, H<sub>2</sub>S, NH<sub>3</sub>, Mercaptan.

Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 03:2019/BYT; QCVN 02:2019/BYT.

#### b. Giám sát chất thải rắn

- Vị trí giám sát: gồm 2 điểm.

+ 01 vị trí chứa rác thải rắn tập trung, tọa độ: X=1.371.316 - Y=406.224.



+ 01 vị trí tại hồ tách phân, tọa độ: X=1.371.437 - Y=406.239.

- Thông số giám sát: khối lượng và thành phần chất thải.

- Tần suất giám sát: thực hiện hàng ngày.

c. Giám sát chất thải nguy hại

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại kho chứa chất thải nguy hại. Tọa độ: X=1.371.414 - Y=406.325.

- Các chỉ tiêu giám sát: Giám sát thành phần và khối lượng chất thải nguy hại.

- Tần suất giám sát: thực hiện hàng ngày.

- Thực hiện thu gom, lưu giữ và quản lý theo quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT và các quy định khác.

d. Giám sát chất lượng nước thải

- Vị trí giám sát: 02 điểm gồm:

+ 01 Điểm trước hệ thống xử lý nước thải;

Tọa độ: X=1.371.437 - Y=406.239

+ 01 Điểm sau hệ thống xử lý nước thải;

Tọa độ: X=1.371.328 - Y=406.226

- Thông số giám sát: lưu lượng, Nhiệt độ, pH, SS, BOD<sub>5</sub>, COD, Coliform, coli phân, salmonella, Sunfua (H<sub>2</sub>S), Amoni (NH<sub>4</sub><sup>+</sup> - N), NO<sub>3</sub><sup>-</sup> (tính theo N), PO<sub>4</sub><sup>3-</sup> (tính theo P), Dầu mỡ động thực vật.

- Tần suất giám sát: 3 tháng/ 1 lần và kiểm tra đột xuất khi có sự cố.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 62-MT:2016/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi Cột B.

đ. Giám sát khác

Ngoài công tác giám sát các chất thải phát sinh, chủ dự án còn giám sát các công trình xử lý môi trường để có biện pháp phòng chống, khắc phục kịp thời các nguy cơ có thể xảy ra sự cố.

## 6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường

6.1. Tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường, đất đai, tài nguyên nước và thú y. Chấp hành nghiêm các chủ trương, chính sách của Nhà nước theo quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

6.2. Thiết kế chi tiết các hạng mục công trình xử lý môi trường, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và xây lắp các công trình này đúng theo quy định hiện hành về đầu tư và xây dựng; Xây dựng hoàn chỉnh các công trình xử lý chất thải của Dự án và tổ chức vận hành thử nghiệm theo quy định. Hệ thống thu gom và thoát nước mưa phải xây dựng riêng biệt với hệ thống thu gom và xử lý nước thải. Nước thải xử lý đạt QCVN 62-MT:2016/BTNMT (Cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật



quốc gia về chất lượng nước thải chăn nuôi và các quy định có liên quan về môi trường và phải phù hợp với mục đích sử dụng của nguồn tiếp nhận nước thải (tái sử dụng tưới cây và thải ra ngoài).

6.3. Việc tuần hoàn nước thải phát sinh từ trang trại được xử lý qua hệ thống xử lý nước thải dành cho mục đích tưới cây trong khu vực dự án (phải đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 59 Mục 2, chương IV Luật chăn nuôi 2018 và các quy định có liên quan), thực hiện các yêu cầu sau:

- Lập phương án, kế hoạch theo từng tháng gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường trước khi thực hiện việc tưới cây. Kế hoạch cần được lập đảm bảo lượng nước tưới vừa đủ; tuyệt đối không lạm dụng việc tưới cây để tiêu thoát nước thải hoặc làm nước tưới chảy tràn gây ô nhiễm nguồn nước mặt hoặc thấm quá mức xuống đất gây ô nhiễm nguồn nước ngầm.

- Chỉ được phép tưới cây trong phạm vi thuộc quyền sử dụng của dự án.

- Chỉ được tích nước trong hồ dự phòng khi xảy ra các sự cố với hệ thống xử lý nước thải, khi xảy ra các sự cố với hệ thống xử lý nước thải thì chủ dự án nhanh chóng thực hiện bơm nước thải về hồ dự phòng để lưu giữ, sau khi hệ thống xử lý nước thải được sửa chữa khắc phục, phải bơm trở lại xử lý đảm bảo đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi QCVN 62-MT:2016/BTNMT (Cột B) và có văn bản báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Đắk Song để theo dõi, giám sát.

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo vệ môi trường trong các giai đoạn triển khai dự án; phải thu gom, quản lý, xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường hiện hành trước khi thải ra môi trường; có biện pháp ngăn ngừa, hạn chế việc phát tán bụi, khí thải độc hại, mùi hôi ra môi trường xung quanh; các hồ chứa trong hệ thống xử lý nước thải của dự án phải thực hiện xây dựng đúng theo thiết kế và được thẩm tra theo quy định..., ngoài ra có biện pháp ngăn chặn nước mưa chảy tràn chảy vào các hồ chứa nước thải. Lập hồ sơ cấp xả thải trước khi thải ra môi trường theo quy định.

6.4. Tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành có liên quan, đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án. Áp dụng các biện pháp quản lý và kỹ thuật phù hợp, đảm bảo giảm thiểu hiệu quả các tác động tiêu cực do chất thải và mùi hôi phát sinh từ hoạt động chăn nuôi.

6.5. Xây dựng kế hoạch, lắp đặt thiết bị, phương tiện ứng phó sự cố môi trường, bảo đảm phòng ngừa và ứng phó kịp thời với các sự cố môi trường có thể xảy ra và báo cáo ngay với cơ quan chức năng của địa phương theo quy định.

6.6. Đảm bảo đủ kinh phí và thực hiện nghiêm chương trình giám sát môi trường; cập nhật, lưu giữ số liệu giám sát để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra./